

## TỔNG HỢP CÁC BẢN ÁN HÌNH SỰ VỀ THIẾU TRÁCH NHIỆM GÂY HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG

STT	Số hiệu bản án	Ngày ban hành	Tòa án	TÊN VÀ NỘI DUNG BẢN ÁN	File Bản án đính kèm
1.	17/2021/H S-PT	30/03/2021	TAND tỉnh Lạng Sơn	<p><b>Bản án số 17/2021/HS-PT ngày 30/03/2021 của TAND tỉnh Lạng Sơn</b></p> <p><b>Thông tin chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại án: Hình sự</li> <li>- Tòa án xét xử: TAND tỉnh Lạng Sơn</li> <li>- Áp dụng án lệ: Không</li> <li>- Thông tin về vụ án: Dương Thời V - Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng</li> </ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Thực hiện Quyết định số 4486/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện B và thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2016 trên địa bàn huyện B, Ủy ban nhân dân huyện B giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện B do Dương Thời V làm Giám đốc, là chủ đầu tư 02 công trình xây dựng gồm: Nâng cấp Trường Tiểu học xã B với tổng mức đầu tư là 4.980.000.000 đồng và dự án xây dựng Nhà văn hóa xã B với tổng mức đầu tư là 3.985.000.000 đồng từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia.</p> <p>Sau khi được giao nhiệm vụ, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện B đã tiến hành các bước chỉ định thầu, đấu thầu theo quy định. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện B là chủ đầu tư, đồng thời là đơn vị giám sát thi công; đơn vị thi công xây dựng công trình là Công ty Cổ phần xây dựng H do Vũ Đình N làm Giám đốc.</p> <p>Ngày 22/8/2016, Ban quản lý dự án và Công ty Cổ phần Xây dựng H đã tiến hành ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 03/2016/HĐ-XD gói thầu thi công xây dựng thuộc dự án Nâng cấp Trường Tiểu học xã B và Hợp đồng số 04/2016/HĐ-XD ngày 24/8/2016 gói thầu thi công xây dựng thuộc dự án Xây dựng Nhà văn hóa xã B. Công trình Nâng cấp Trường Tiểu học xã B được khởi công xây dựng ngày 22/8/2016, đến ngày 13/5/2017 tiến</p>	<p><a href="https://drive.google.com/file/d/1JdZIAJHjyMBX6qe9D0Ykg7E-jfr6vQ/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1JdZIAJHjyMBX6qe9D0Ykg7E-jfr6vQ/view?usp=sharing</a></p>

hành nghiệm thu hoàn thành công trình; công trình Xây dựng Nhà văn hóa xã B được khởi công xây dựng ngày 24/8/2016, đến ngày 20/4/2017 tiến hành nghiệm thu hoàn thành công trình. Quá trình thi công hai công trình nêu trên, các bên liên quan đã có một số sai phạm như sau:

Công trình Nâng cấp Trường tiểu học xã B: Thi công sai với hồ sơ thiết kế. Tổng giá trị chênh lệch của công trình Nâng cấp Trường tiểu học xã B là 191.513.000 đồng.

Công trình xây dựng Nhà văn hóa xã B: thi công sai với hồ sơ thiết kế. Tổng giá trị chênh lệch của công trình xây dựng Nhà văn hóa xã B là 26.451.880 đồng.

Tại bản Kết luận định giá số 1763/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tổng giá trị sai phạm của 02 công trình là (191.513.000 đồng + 26.451.880 đồng) = 217.964.880 đồng.

Quá trình nhà thầu gia công lắp đặt, nghiệm thu, với vai trò là Tổ trưởng tổ giám sát, Dương Hữu L không phân công các tổ viên thực hiện nhiệm vụ giám sát thi công, không ghi nhật ký giám sát, không thực hiện công tác nghiệm thu vật liệu đầu vào (vật liệu gỗ) và nghiệm thu phân thô, dẫn đến việc nhà thầu thi công đã sử dụng nhóm gỗ V không đúng so với hồ sơ thiết kế (nhóm gỗ II) phần cánh cửa đi, cánh cửa sổ; không tiến hành nghiệm thu thiết bị phòng cháy chữa cháy; Dương Hữu L và Đinh Văn T có thực hiện việc nghiệm thu tay vịn cầu thang, xen hoa sắt ở tại công trình, nhưng do chỉ quan sát bằng mắt thường, không đối chiếu với hồ sơ thiết kế nên không phát hiện ra các chi tiết sai sót.

Quá trình thi công hai công trình, Dương Thời V có đến hiện trường công trình xây dựng để kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công và tham gia nghiệm thu một số giai đoạn. Đến cuối năm 2016, do bận nhiều công việc nên Dương Thời V không đến hiện trường công trình, không thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cán bộ cấp dưới thực hiện công tác giám sát thi công nên không phát hiện ra các khối lượng công việc mà nhà thầu không thi công, thi công không đúng so với hồ sơ thiết kế, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước.

**Tòa Sơ thẩm tuyên:**

1. Tuyên bố bị cáo Dương Thời V phạm tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.
2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 360 điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo **Dương Thời V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.**
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 217.965.000 đồng; trả lại cho người liên quan ông Vũ Đình N số tiền 60.745.000 đồng.

4. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Dương Hữu L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Tòa Phúc thẩm tuyên**

1. Không chấp nhận kháng cáo xin miễn trách nhiệm hình sự của bị cáo Dương Thời V;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HS-ST, ngày 04-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt của bị cáo Dương Thời V

2. Chấp nhận kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại của bị cáo Dương Thời V;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HS-ST, ngày 04-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần xử lý vật chứng, cụ thể như sau:

Về phần xử lý vật chứng:

- Tịch thu số tiền 11.020.880 đồng (mười một triệu không trăm hai mươi nghìn tám trăm tám mươi đồng) để sung ngân sách Nhà nước.
- Trả lại bị cáo Dương Thời V số tiền 206.944.000 đồng (hai trăm linh sáu triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).
- Trả lại cho người liên quan ông Vũ Đình N số tiền 60.745.000 đồng (sáu mươi triệu bảy trăm bốn mươi năm nghìn đồng).

(Theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do ông Vũ Đình N đã nộp tại Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Lạng Sơn ngày 27/12/2018 và Bảng kê các loại tiền nộp lập ngày 27/8/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện B với số tiền là 278.710.000 đồng (hai trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

**Cơ sở pháp lý:**

1. Bộ luật Hình sự 2015: điểm d khoản 1 Điều 360 điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36
2. Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm d khoản 1 Điều 357

				3. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.; điểm b khoản 2 Điều 23	
2.	25/2023/ HS-PT	19/04/2023	TAND tỉnh Ninh Thuận	<p><b>Bản án số 25/2023/HS-PT ngày 19/04/2023 của TAND tỉnh Ninh Thuận</b></p> <p><b>Thông tin chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại án: Hình sự</li> <li>- Tòa án xét xử: TAND tỉnh Ninh Thuận</li> <li>- Áp dụng án lệ: Không</li> <li>- Thông tin về vụ án: Dừng xe trên cầu, không đảm bảo an toàn, gây hậu quả chết người.</li> </ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Sáng ngày 30-9-2020, ông Nguyễn Văn M là Chánh Thanh tra giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận phát hiện xe ô tô tải biển số 81C105.70 đang đỗ ở trong khuôn viên cây xăng Sơn Long Thuận, thuộc xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm có dấu hiệu vi phạm tải trọng nhưng không xác định được người điều khiển xe nên ông M đã thông báo cho cán bộ của Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận theo dõi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, ông M chỉ đạo ông Mai Ngọc V là Phó Chánh Thanh tra thành lập đoàn kiểm tra, ông V đã chỉ đạo tổ kiểm tra gồm 03 người là Trần Minh M, Phan Văn Tr và Lê Phong H là Thanh tra viên theo dõi, kiểm tra vi phạm của xe ô tô tải biển số 81C-105.70 khi xe tham gia lưu thông trên đường.</p> <p>Khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, tổ kiểm tra nói trên phát hiện xe ô tô tải biển số 81C-105.70 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A (Lê Duẩn) hướng Thuận Bắc đi Ninh Phước nên tiến hành bám theo xe ô tô tải trên, yêu cầu dừng xe để kiểm tra.</p> <p>Thực hiện theo yêu cầu của tổ kiểm tra, anh Nguyễn Văn A đã dừng xe lại bên lề phải của đường cách đuôi sau xe ô tô của lực lượng Thanh tra giao thông khoảng 03-04m. Sau khi hai xe đã dừng hẳn, tổ kiểm tra xuống xe yêu cầu lái xe ô tô tải biển số 81C-105.70 xuống xe để làm việc. Khi đỗ xe, anh Nguyễn Văn A mở đèn cảnh báo phía trước và phía sau xe rồi xuống xe làm việc với tổ kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ kiểm tra yêu cầu anh Nguyễn Văn A xuất trình giấy tờ xe để kiểm tra, khoảng 20 đến 30 phút sau vẫn chưa xuất trình giấy tờ và tổ kiểm tra không lập biên bản làm việc hay biên bản vi phạm gì.</p> <p>Cùng lúc này, anh Võ Huỳnh Đ điều khiển xe mô tô biển số 85B1-364.86 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A hướng</p>	<a href="https://drive.google.com/file/d/1MVA1uSuWpDKBr369d4eK6YtoLABJ6SXf/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1MVA1uSuWpDKBr369d4eK6YtoLABJ6SXf/view?usp=sharing</a>

Thuận Bắc đi Ninh Phước. Khi đến đoạn này thì xe mô tô do anh Đức điều khiển tông vào đuôi sau bên trái của xe ô tô tải biển số 81C-105.70. Sau khi tai nạn xảy ra, anh Đức bị thương nặng và chết trong quá trình cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám dấu vết phương tiện giao thông và lời khai của những người liên quan xác định: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, đầu xe mô tô biển số 85B1-364.86 va chạm với cản sau, đuôi sau bên trái của xe ô tô tải biển số 81C-105.70.

**Tòa Sơ thẩm tuyên:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh M, Phan Văn Tr và Lê Phong H phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.
2. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 360; điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:
  - Bị cáo **Trần Minh M 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ** nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến ngày 07/9/2021. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án sơ thẩm.  
  
Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trần Minh M đảm nhiệm ngạch Thanh tra viên thanh tra giao thông trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.
  - Bị cáo **Phan Văn Tr 28 (hai mươi tám) tháng cải tạo không giam giữ** nhưng khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến ngày 19/8/2021. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án sơ thẩm.  
  
Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Phan Văn Tr đảm nhiệm ngạch Thanh tra viên thanh tra giao thông trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.
3. Ngoài ra, bản án còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Lê Phong H, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Tòa Phúc thẩm tuyên:**



				<p>1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Minh M, Phan Văn Tr;</p> <p>2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.</p> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <p>1. Bộ luật Hình sự 2015: điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 360; điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36</p> <p>2. Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: a khoản 1 Điều 355, Điều 356</p> <p>3. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.</p>	
3.	314/2021/HS-PT	21/05/2021	TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh	<p><b>Bản án số 314/2021/HS-PT ngày 21/05/2021 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh</b></p> <p><b>Thông tin chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại án: Hình sự</li> <li>- Tòa án xét xử: TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh</li> <li>- Áp dụng án lệ: Không</li> <li>- Thông tin về vụ án: Bị cáo Trần Đức Tính bị xét xử về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng</li> </ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Lâm trường Trường Xuân được thành lập theo quyết định thành lập doanh nghiệp nhà nước của Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); lâm trường có trụ sở tại xã Trường Xuân, huyện Đắc Song, ngành nghề kinh doanh chính là “Quản lý, bảo vệ, xây dựng và phát triển vốn rừng; sản xuất kinh doanh lâm, nông nghiệp kết hợp; khai thác lâm sản”.</p> <p>Vào tháng 06/2007, lâm trường Trường Xuân chuyển đổi thành công ty Lâm Nghiệp Trường Xuân, theo quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 22/06/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Nông. Đến tháng 07/2010, lâm trường đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên (MTV) Lâm nghiệp (LN) Trường Xuân (công ty Trường</p>	<p><a href="https://drive.google.com/file/d/1fxWFSKgEdGHMvaFAcqP6YVbm8CrhfwJj/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1fxWFSKgEdGHMvaFAcqP6YVbm8CrhfwJj/view?usp=sharing</a></p>

Xuân) theo quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 01/07/2010 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Nông, có 100% vốn của nhà nước. Ngành nghề kinh doanh của công ty là “Quản lý, bảo vệ, xây dựng và phát triển vốn rừng; sản xuất kinh doanh nông lâm nghiệp kết hợp; khai thác, chế biến gỗ và nông lâm sản” và một số ngành, nghề kinh doanh khác.

Bộ máy lãnh đạo của công ty Trường Xuân như sau: 01 Giám đốc; 01 Phó giám đốc (từ cuối năm 2010 đến tháng 07/2016 khi giải thể thì khuyết Phó giám đốc); các phòng, ban (trong đó có Phòng Kỹ thuật Quản lý bảo vệ rừng là bộ phận trực tiếp thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng); tất cả đều hưởng lương từ ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

-Trần Quyết T1 được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông bổ nhiệm Giám đốc liên tục từ năm 1995 cho đến tháng 07/2016 (khi công ty bị giải thể), là người chịu trách nhiệm chính trong mọi hoạt động của công ty trong đó có công tác quản lý, bảo vệ rừng (QLBVR);

-Trần Đức T được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật QLBVR từ năm 2007 đến tháng 07/2016, chịu trách nhiệm chỉ đạo các tổ QLBVR (gồm từ 11 đến 13 người)-là lực lượng trực tiếp thực hiện các biện pháp QLBVR như: tuần tra, kiểm tra rừng, phát hiện ngăn chặn chặt phá rừng, khai thác lâm sản trái phép, lập biên bản báo cáo xử lý, phối hợp chính quyền địa phương tuyên truyền pháp luật về QLBVR, phòng cháy chữa cháy (PCCC) rừng.

Khi thành lập vào năm 1993, lâm trường Trường Xuân được giao quản lý 15.781 ha, trong đó có 14.123,5 ha rừng tự nhiên. Đến năm 2005, công ty Trường Xuân chỉ còn được giao 9.703,19 ha, trong đó có 7.282,67 ha rừng tự nhiên (bút lục 406 - 407). Đến ngày 07/11/2011, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định số 1706/QĐ-UBND về việc phê duyệt, công bố số liệu hiện trạng rừng năm 2010 của tỉnh Đắk Nông bằng công nghệ viễn thám, kết quả như sau: tính đến ngày 31/12/2010, công ty Trường Xuân chỉ còn 2.287,85 ha rừng tự nhiên.

Theo các phương án QLBVR tập trung từ năm 2010 đến năm 2014 của công ty Trường Xuân đã được phê duyệt, thì Giám đốc công ty là Trần Quyết T1 phải có trách nhiệm giao diện tích rừng quản lý đến từng tiểu khu cho các tổ QLBVR để thực hiện việc QLBVR, theo dõi và báo cáo hàng ngày, tuần, tháng; các nhóm phải đảm bảo quân số có người trực 24/24 tại các chốt. Thường xuyên kiểm tra, tuần tra lâm phần được giao nhằm phát hiện kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng; khi thay đổi ca trực, lâm phần quản lý thì các nhóm phải lập biên bản bàn giao về hiện trạng. Trưởng Phòng Kỹ thuật QLBVR là Trần Đức T có trách nhiệm theo dõi, giám sát và tập hợp kết quả công tác bảo vệ rừng báo cáo Giám đốc trước kỳ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đơn vị định kỳ hàng tháng. Trần Quyết T1 và Trần Đức T phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra đột xuất nơi được phân công trực chốt và các tuyến tuần tra để kịp thời uốn nắn các sai phạm xảy ra và điều chỉnh hợp lý các chốt trực tuần tra có hiệu quả hơn; phải tổ chức lực lượng ngăn chặn không cho đốt dọn, trồng tía, lấn chiếm trên diện tích rừng đã bị phá trái phép.

Tuy nhiên, từ năm 2010 đến hết năm 2014, Trần Đức T và Trần Quyết T1, Các tổ QLBVR và Phòng Kỹ thuật QLBVR đã không thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, không thực hiện đúng phương

				<p>án QLBR hàng năm được phê duyệt của công ty Trường Xuân, dẫn đến việc diện tích rừng tự nhiên bị hủy hoại là 76,66 ha nhưng không được phát hiện xử lý theo quy định của pháp luật (trong đó, diện tích rừng bị hủy hoại tại các khoảnh 5, 7, 9 tiểu khu 1707 là 66,34 ha; tại khoảnh 7 tiểu khu 1687 là 10,32 ha).</p> <p><b>Tòa Sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 360; Điểm s, v Khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo <b>Trần Đức T 02 (hai) năm tù</b>; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/08/2017 đến 07/12/2017.</li> <li>2. Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 360; Điểm s, v Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo <b>Trần Quyết T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù</b>; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.</li> </ol> <p><b>Tòa Phúc thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quyết T1 và bị cáo Trần Đức T;</li> <li>2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 27/08/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông về phần hình sự đối với bị cáo Trần Quyết T1 và bị cáo Trần Đức T.</li> </ol> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bộ luật Hình sự 2015: Điểm c Khoản 2 Điều 360; Điểm s, v Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54</li> <li>2. Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Điều 330; Điều 345; Điều 351; Điều 355</li> <li>3. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.</li> </ol>	
4.	13/2022/HS-PT	13/06/2022	TAND tỉnh Yên Bái	<p><b>Bản án số 13/2022/HS-PT ngày 13/06/2022 của TAND tỉnh Yên Bái</b></p> <p><b>Thông tin chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại án: Hình sự</li> </ul>	<a href="https://drive.google.com/file/d/1CNkZbt8_EmA2oh3RGcgsk">https://drive.google.com/file/d/1CNkZbt8_EmA2oh3RGcgsk</a>



- Tòa án xét xử: TAND tỉnh Yên Bái
- Áp dụng án lệ: Không
- Thông tin về vụ án:

**Tóm tắt nội dung vụ án:**

Nguyễn Bá T do thiếu trách nhiệm đã không thực hiện các quy định về phòng chống dịch sau khi cách ly y tế tập trung theo quy định và cam kết tại công văn 628/UBND-VX ngày 11-3-2021 và công văn 752/UBND-NV ngày 22-3-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, không thực hiện việc đưa thẳng 05 chuyên gia Trung Quốc về địa chỉ đăng ký lưu trú là Khách sạn Z thuộc tổ 4, phường A, thị xã L để tiếp tục giám sát y tế theo dõi 14 ngày sau khi hoàn thành cách ly y tế tập trung theo quy định. Mà từ ngày 23-4-2021 đến ngày 25-4-2021, đã đồng ý cho Công ty cổ phần tập đoàn VT đón và đưa 05 chuyên gia Trung Quốc về Vĩnh Phúc sau đó đi nhiều nơi Sa Pa, Lào Cai, Lai Châu, Đà Nẵng đến ngày 25-4-2021 mới về khách sạn Z. Hậu quả 4/5 chuyên gia Trung quốc bị dương tính với SARS- COV-2 và được chuẩn đoán nhiễm COVID chủng mới. Quá trình cách ly y tế và qua công tác điều tra, rà soát truy vết, lấy mẫu xét nghiệm, phòng chống dịch bệnh COVID đã làm thiệt hại cho ngân sách Nhà nước tổng số tiền là 586.061.195 đồng (Năm trăm tám mươi sáu triệu không trăm sáu mươi một nghìn một trăm chín mươi lăm đồng). Nguyễn Bá T bị Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Bị cáo T kháng cáo xin được hưởng án treo.

**Tòa Sơ thẩm tuyên:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T: **03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.
3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Bá T tự nguyện bồi thường cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Yên Bái số tiền là 100.000.000 đồng; Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Yên Bái số tiền 50.000.000 đồng; Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Yên Bái 50.000.000 đồng, trong số tiền 200.000.000 đồng bị cáo Thành đã nộp chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Buộc bị cáo Nguyễn Bá T phải tiếp tục bồi thường cho: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Yên Bái số tiền là 226.012.000 đồng; Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Yên Bái số tiền là 90.085.215 đồng; Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Yên Bái số tiền là 69.963.980 đồng.

[t3hl9jU1y.vh/view?usp=sharing](https://t3hl9jU1y.vh/view?usp=sharing)

				<p><b>Tòa Phúc thẩm tuyên</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chấp Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái như sau:</li> <li>2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.</li> <li>3. Về hình phạt: Xử phạt <b>bị cáo Nguyễn Bá T: 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm),</b> tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 13-6-2022).</li> <li>4. Giao bị cáo Nguyễn Bá T cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Bá T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V trong việc giám sát, giáo dục bị cáo</li> </ol> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bộ luật Hình sự 2015:điểm c khoản 2 Điều 360; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 48, Điều 65</li> <li>2. Bộ luật dân sự 2015: điểm c khoản 2 Điều 360; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 48</li> <li>3. Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357</li> <li>4. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.</li> </ol>	
5.	59/2022/HS-PT	22/07/2022	TAND TP. Hải Phòng	<p><b>Bản án số 59/2022/HS-PT ngày 22/07/2022 của TAND TP. Hải Phòng</b></p> <p><b>Thông tin chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại án: Hình sự</li> <li>- Tòa án xét xử: TAND TP. Hải Phòng</li> <li>- Áp dụng án lệ: Không</li> <li>- Thông tin về vụ án: Vũ Văn Đ phạm tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng</li> </ul>	<a href="https://drive.google.com/file/d/1sGTV0hrvUQjgwB9RZV2jX2Ieq-MYALAo/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1sGTV0hrvUQjgwB9RZV2jX2Ieq-MYALAo/view?usp=sharing</a>

**Tóm tắt nội dung vụ án:**

Vũ Văn Đ giữ chức vụ hiệu trưởng trường THCS H, xã H, huyện A, Hải Phòng từ ngày 27/8/2001 đến ngày 27/6/2018 theo các Quyết định số 318/QĐ-UB ngày 27/8/2001, số 600/QĐ-UBND ngày 20/8/2007, số 1104/QĐ-CT ngày 25/9/2012 và số 4521/QĐ-CT ngày 25/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện A. Vũ Văn Đ là công chức, người đứng đầu trường THCS H từ ngày 27/8/2001 đến ngày 27/6/2018, là viên chức từ ngày 28/6/2018 đến ngày 29/02/2020 nghỉ hưu. Trong thời gian Vũ Văn Đ giữ chức vụ Hiệu trưởng, Nguyễn Văn C được điều chuyển về công tác tại trường THCS H từ ngày 05/12/2012 theo quyết định số 1576/QĐ-CT của Ủy ban nhân dân huyện A với chức vụ Kế toán. Từ tháng 01/2013 Vũ Văn Đ giao toàn bộ công tác tài chính kế toán và nhiệm vụ thu nộp tiền bảo hiểm gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của toàn bộ các giáo viên, cán bộ nhà trường gồm cả giáo viên hợp đồng và giáo viên biên chế cho Nguyễn Văn C thực hiện.

Trong quá trình giữ chức vụ Hiệu Trưởng trường THCS H, với vai trò trách nhiệm là người đứng đầu, Vũ Văn Đ giao nhiệm vụ thu nộp tiền bảo hiểm của các giáo viên cho kế toán là Nguyễn Văn C thực hiện nhưng đã thiếu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, không thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu hàng tháng về bảng kê danh sách mức lương, mức bảo hiểm phải đóng của từng giáo viên, không kiểm tra danh sách nộp tiền bảo hiểm đã ký xác nhận của các giáo viên cho Nguyễn Văn C, không kiểm tra chứng từ, phiếu nộp tiền bảo hiểm xã hội của các giáo viên vào tài khoản chuyên thu của Bảo hiểm xã hội huyện A mở tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn mà chỉ nhắc nhở, nghe Cường báo cáo, dẫn đến để xảy ra vụ án Nguyễn Văn C phạm tội Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản tại trường THCS H. Vũ Văn Đ chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 10 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 quy định về nghĩa vụ của cán bộ, công chức là người đứng đầu: “chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt Động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thi hành công vụ của cán bộ, công chức. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống quan liêu, tham nhũng... và chịu trách nhiệm về việc để xảy ra quan liêu, tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị”.

**Tòa Sơ thẩm tuyên**

Căn cứ khoản 1 Điều 360; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Bị cáo Vũ Văn Đ 09 (Chín) tháng tù** về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

**Tòa Phúc thẩm tuyên**

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm.

			<p>2. Căn cứ khoản 1 Điều 360; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: <b>Bị cáo Vũ Văn Đ 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng</b> tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.</p> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Bộ luật Hình sự 2015: khoản 1 Điều 360; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65</li><li>2. Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357</li><li>3. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.</li></ol>	
--	--	--	--	--